

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G L
TỈNH H D

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày: 06/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G L, TỈNH H D

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông An Văn Khoái.
Các Hội thẩm nhân dân:
- Bà Nguyễn Thị Nguyên.
- Bà Bùi Thị Thúy.
- **Thư ký phiên toà:** Ông Vũ Hoàng Long - Thư ký Toà án nhân dân huyện G L, tỉnh H D.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G L, tỉnh H D tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Trác Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện G L. Tòa án nhân dân huyện G L, tỉnh H D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2022/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số đối với:

1. Bị cáo: P V T, sinh năm 1975 tại xã Y K, huyện G L, tỉnh H D; Nơi cư trú: T G, xã Y K, huyện G L, tỉnh H D; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc Kinh; Quốc Tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Phan Văn L và bà Phạm Thị O có vợ là Phạm Thị Quyên và 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/10/2022 đang được tạm giam tại nhà tạm giam Công an huyện G L.

2. Bị hại: Anh Đ V Q - sinh năm 1986 (đã chết)

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn G L, huyện G L, tỉnh H D.

Đại diện hợp pháp cho anh Chuyên:

- Ông **Đỗ Văn Trưởng** - sinh năm 1971.

- Bà **Vũ Thị Nhiều** - sinh năm 1968.

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn G L, huyện G L, tỉnh H D.

Ông Trưởng ủy quyền cho bà Nhiều tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị **Phạm Thị Q**- sinh 1982.

Địa chỉ: T G, xã Y K, huyện G L, tỉnh H D.

Có mặt tại phiên tòa.

4. Người làm chứng:

- Ông **Phạm Văn L** - sinh năm 1965.

Địa chỉ: T G, xã Y K, huyện G L, tỉnh H D.

- Anh **Phạm Khắc V** - sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn Hạ Bì, xã Y K, huyện G L, tỉnh H D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 12/10/2022, P V T (có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu xanh nâu, BKS:34B3-031.28, chở vợ là chị Phạm Thị Quyên, sinh năm 1982, trú tại: T G, xã Y K, huyện G L, tỉnh H D đi đường tỉnh lộ 395, hướng thị trấn G L đi Bình Giang để về nhà ở tại T G, xã Y K, huyện G L. Khoảng 22 giờ 05 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đến Km 9+50 đường tỉnh lộ 395, thuộc địa phận thôn Khăn, xã Y K, huyện G L, tỉnh H D. Đây là đoạn đường thẳng, được trải nhựa tương đối bằng phẳng, mặt đường rộng 6.1m, giữa tim đường có vạch kẻ nét đứt sơn màu vàng để phân chia thành 02 làn đường xe chạy ngược chiều. Theo hướng huyện G L đi huyện Bình Giang, tiếp giáp với mép đường phải là nê đường rộng 1,2m, tại mép đường phải có lối rẽ vào thôn Tiên Lý, xã Y K, có góc mở rộng 15m. Tiếp giáp với mép đường trái là nê đường rộng 2m. Tại mép đường trái có một lối rẽ vào T G, có góc rộng 13,5m. Cách hiện trường khoảng 100m, tại nê đường phải hai chiều có đặt biển báo nguy hiểm W207e (giao nhau với đường không ưu tiên). T điều khiển xe mô tô đi ở phần đường bên phải theo chiều đi, khi cách lối rẽ vào T G, xã Y K khoảng 20m theo chiều đi, T nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER BKS 34B2-992.43 do anh Đ V Q, sinh năm 1996, trú tại: Số 15/39 đường Thanh Bình, thuộc khu 3, thị trấn G L, huyện G L, tỉnh H D đang điều khiển đi ngược chiều, có bật đèn chiếu sáng cách xe mô tô do T điều khiển 100m. Lúc này, T cho rằng khoảng cách xe mô tô đi đến còn xa nên đã điều khiển xi nhan trái rồi chuyển hướng xe sang phần đường bên trái, hướng ngược chiều mục đích để rẽ vào T G, xã Y K. Khi xe mô tô T điều khiển cách mép đường trái 1,2m, cách lối rẽ vào T G 03m thì xe mô tô của anh Q đi đến. Do T điều khiển xe mô tô chuyển hướng không đảm bảo an toàn, không nhường đường cho xe anh Q đi ngược chiều nên phần đầu xe bên trái do anh Q điều khiển va chạm vào phần đầu xe và cụm đèn bên trái do T điều khiển làm anh Q và xe mô tô BKS 34B2-992.43 đổ trượt rẽ lên phía trước, hướng vào vỉa hè bên phải đường theo hướng đi rồi đâm vào bồn bê tông xây quanh gốc cây bàng, trước cửa nhà bà Phạm Thị Thoan, sinh năm 1974, trú tại: Thôn Khăn, xã Y K, huyện G L, tỉnh H D. Hậu quả anh Q tử vong tại hiện trường. Xe mô tô BKS BKS 34B2-992.43 bị hư hỏng. Sau tai nạn xe mô tô BKS 34B3-031.28 do T điều khiển chở chị Quyên bị đổ ra đường, phía trước vỉa hè nhà bà Thoan. **Do sự trách nhiệm**, T điều khiển xe, chở vợ là chị Quyên rời khỏi hiện trường, không cứu giúp người bị nạn. Đến sáng ngày 13/10/2022, sau khi biết người bị nạn là anh Q đã chết và cơ quan điều tra đang rà soát, tìm người liên quan đến tai nạn,

T được người nhà thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện G L trình báo sự việc.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo P V T đã bồi thường toàn bộ thiệt hại về tính mạng, tổn thất về tinh thần, thiệt hại về tài sản (của xe mô tô BKS 34K1-013.28), mai táng phí cùng các khoản bồi thường khác với tổng số tiền 150.000.000đ cho gia đình bị hại, gia đình bị hại không yêu cầu khoản bồi thường nào khác.

Tại bản Cáo trạng số: 83/VKS-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện G L, tỉnh H D truy tố bị cáo P V T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo P V T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì khác và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G L, tỉnh H D thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản điểm c khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- *Về tội danh:* Tên bố bị cáo P V T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- *Về hình phạt chính:*

Xử phạt: Bị cáo P V T 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, thời hạn tính từ ngày Tên án sơ thẩm 06/01/2023.

- *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

- Xử lý vật chứng: Trả lại cho P V T 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 300036312978 do Sở giao thông vận tải cấp ngày 20/3/2020.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án buộc bị cáo P V T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G L; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G L; Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, đại diện bị hại không không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của đại diện người bị hại, Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, bản ảnh hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông (có bản ảnh kèm theo), kết luận giám định pháp y về tử thi, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 22 giờ 05 phút ngày 12/10/2022, tại Km9+50 đường tỉnh 395, thuộc địa phận thôn Khăn, xã Y K, huyện G L, tỉnh H D, P V T, có giấy phép lái xe mô tô hợp lệ, điều khiển xe mô tô BKS 34B3-031.28 đi theo hướng huyện G L đi huyện Bình Giang, trên xe có chở vợ là chị Phạm Thị Quyên, sinh năm 1982, trú tại: T G, xã Y K, huyện G L, tỉnh H D. Khi đến lối rẽ vào T G, xã Y K mặc dù quan sát thấy xe mô tô BKS 34B2-992.43 do anh Đ V Q, sinh năm 1996, địa chỉ: Khu 3, thị trấn G L, huyện G L điều khiển hướng ngược chiều đang đi đến nhưng T đã không chú ý nhường đường cho xe mô tô của anh Q mà chuyển hướng rẽ trái đi sang phần đường dành cho các phương tiện đi ngược chiều làm phần đầu xe mô tô bên trái do anh Q điều khiển va chạm với đầu xe mô tô và phần cụm đèn bên trái do xe của T điều khiển. Hậu quả anh Q tử vong tại hiện trường. Xe mô tô BKS 34B2-992.43 bị hư hỏng, giá trị tài sản bị thiệt hại 5.450.000đ. Sau khi gây tai nạn, T điều khiển xe rời khỏi hiện trường nhằm trốn tránh trách nhiệm, cố ý không cứu giúp người bị hại. Đến sáng ngày 13/10/2022, sau khi biết người bị nạn là anh Q đã chết tử vong và lực lượng Công an huyện G L rà soát, tìm kiếm người liên quan đến tai nạn, T được người nhà thông báo nên đã Cơ quan Cảnh sát điều tra trình báo sự việc.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo xâm phạm đến khách thể được Bộ luật Hình sự bảo vệ đó là trật tự an toàn xã hội cụ thể là trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. T nhiên bị cáo chuyển hướng xe biết rõ phía ngược chiều đang có xe đi lại vẫn cố tình cho chuyển hướng không nhường đường cho xe đi ngược chiều đã vi phạm khoản 2 Điều 15 luật giao thông đường bộ " Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác". Đặc biệt sau khi gây tai nạn bị cáo đã không hỗ trợ, cấp cứu bị hại do sợ trách nhiệm bị cáo đã rời khỏi hiện trường cũng không thông báo, báo cáo với cơ quan chức năng để giải quyết. Đến sáng ngày hôm sau khi biết bị hại đã chết, Cơ quan công an đang rà soát người

liên quan đến vụ tai nạn bị cáo mới đến Cơ quan công an trình báo sự việc. Hành vi bỏ trốn sau khi gây tai nạn bị cáo đã vi phạm khoản 17 Điều 8 Luật giao thông đường bộ "*Bỏ trốn sau khi gây tai nạn để trốn tránh trách nhiệm*". Hậu quả các hành vi vi phạm của bị cáo đã làm cho anh Q bị chết. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G L truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã vi phạm. Bị cáo tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại và được đại diện người bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bố là ông Phan Văn Lùng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án người bị hại cũng có lỗi một phần: Do anh Phạm Văn Q điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức. T nhiên anh Phạm Văn Q đã chết nên không đặt ra vấn đề để xử lý.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 52 BLHS, Nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội có lỗi một phần của người bị hại. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã khắc phục, bồi thường cho đại diện người bị hại, được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt...nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo giao bị cáo cho chính quyền địa phương kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ giúp bị cáo trở thành người công dân tốt biết tuân thủ pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 150.000.000đ, tổn thất về tính mạng, tinh thần, mai táng phí và khoản bồi thường khác. Đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm. Do vậy không đặt ra để giải quyết trong vụ án.

[7] Về vật chứng:

Đối với: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA - LEAD, BKS: 34B3-031.28, xe bị vỡ phần đầu xe và đèn chiếu sáng và 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 073639; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự; 01 chiếc áo sơ mi màu trắng hồng, dài tay; 01 áo khoác dài tay màu vàng; 02 chiếc dép nhựa trái, phải màu vàng; 01 chiếc mũ bảo hiểm nửa đầu màu bạc, chiếc giày thể thao và 01 chiếc mũ bảo hiểm trùm đầu. Toàn bộ số tài sản trên thuộc sở hữu hợp pháp của bị can P V T và vợ là chị Phạm Thị Quyên. Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chị Quyên quản lý là phù hợp.

Đối với: 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - EXCITER, BKS: 34B2-992.43 màu xanh-bạc; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 159791-013.28 và một số mảnh vỡ của xe mô tô, thuộc sở hữu hợp pháp của anh Đ V Q. Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho bà Vũ Thị Nhiễm- Sinh năm: 1968, trú tại: Khu 3, thị trấn G L, huyện G L, là mẹ đẻ của anh Q để quản lý là phù hợp.

- Đối với giấy phép lái xe mô tô số 300036312978 hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh H D cấp ngày 20/3/2020 cho bị can P V T, có giá trị không thời hạn cần trả lại cho P V T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định và án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về tội danh: Tên bố bị cáo P V T phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo P V T 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, thời hạn tính từ ngày Tên án sơ thẩm (06/01/2023).

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Giao bị cáo cho UBND xã Y K, huyện G L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo Điều 87 Luật thi hành án hình sự thì bị xử lý theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho P V T 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 300036312978 do Sở giao thông vận tải cấp ngày 20/3/2020.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G L;
- Viện kiểm sát ND tỉnh H D;
- CQCSĐT-Công an huyện G L;
- Chi cục THADS huyện G L;
- Sở Tư Pháp tỉnh H D;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

An Văn Khoái